

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

PHU LỤC 1**5. Tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	16.161.287.474	27.111.701.686	3.186.220.714	373.442.934	46.832.652.808
<i>Mua trong năm</i>	-	613.134.274	-	31.777.295	644.911.569
<i>ĐT XD/CB hoàn thành</i>	-	171.283.066	-	-	171.283.066
<i>Điều chỉnh phân loại TSCĐ</i>	119.660.418	(157.251.336)	136.000.000	(98.409.082)	-
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	91.494.945	512.429.725	18.000.000	-	621.924.670
Số dư cuối năm	16.189.452.947	27.226.437.965	3.304.220.714	306.811.147	47.026.922.773
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	8.037.387.393	16.711.696.891	1.806.866.822	303.227.062	26.859.178.168
<i>Khấu hao trong năm</i>	705.794.345	1.682.047.934	166.064.612	13.947.782	2.567.854.673
<i>Điều chỉnh phân loại TSCĐ</i>	46.900.151	7.372.567	11.333.337	(65.606.055)	-
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	91.494.945	512.429.725	18.000.000	-	621.924.670
Số dư cuối năm	8.698.586.944	17.888.687.667	1.966.264.771	251.568.789	28.805.108.171
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	8.123.900.081	10.400.004.795	1.379.353.892	70.215.872	19.973.474.640
Số dư cuối năm	7.490.866.003	9.337.750.298	1.337.955.943	55.242.358	18.221.814.602

(*) Ghi chú:

- Giá trị còn lại của TSCĐHH đã dùng thế chấp, cầm cố tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là: 14.806.973.761 VND; tại Ngân hàng Phát Triển Việt Nam là: 3.414.840.838 VND

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 12.525.378.101 VND.